

## KẾ HOẠCH

### Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai)

## I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG ĐẾN NĂM 2030

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng viễn thông băng rộng, phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm quốc phòng, an ninh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông đầu tư, mở rộng mạng lưới.

### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển hạ tầng trạm thu, phát sóng thông tin di động (gọi là trạm BTS) bảo đảm phủ sóng thông tin di động băng rộng đến 100% khu dân cư, khu đô thị và khu công nghiệp và đáp ứng yêu cầu triển khai mạng 4G, 5G và các công nghệ viễn thông thế hệ mới.

b) Phát triển hạ tầng cột anten và công trình viễn thông: Bố trí phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm mỹ quan đô thị và an toàn công trình.

c) Phát triển hạ tầng cáp viễn thông: Từng bước ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung và các tuyến đường chính và hạn chế phát triển mới cáp treo tại khu vực trung tâm đô thị.

d) Tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông, nâng cao tỷ lệ sử dụng chung giữa các doanh nghiệp viễn thông, tận dụng hạ tầng kỹ thuật hiện hữu để lắp đặt thiết bị viễn thông.

đ) Phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh, công nghiệp thông minh và các ứng dụng công nghệ số, bảo đảm cung cấp dịch vụ viễn thông chất lượng cao cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

## II. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

### 1. Phát triển các trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS)

a) Phát triển hệ thống trạm BTS bảo đảm vùng phủ sóng thông tin di động băng rộng, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông. Việc bố trí trạm BTS phải phù hợp với quy hoạch, bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

b) Ưu tiên lắp đặt thiết bị viễn thông trên các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu; khuyến khích sử dụng chung trạm BTS, triển khai các mô hình trạm nguy trang, tích hợp nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị.

c) Định hướng khoảng cách bố trí trạm BTS:

- Khu vực đô thị: 300 - 500 m; Chiều cao tối đa 36m; Cột tự đứng, nguy trang, thân thiện môi trường đối với trung tâm các đô thị, các khu dân cư tập trung, các khu đô thị mới; các khu vực còn lại tùy theo mật độ xây dựng và mật độ dân cư để xem xét.

- Khu vực nông thôn: 1.000 - 2.000 m; Chiều cao không vượt quá độ cao tỉnh không cho phép.

- Khu công nghiệp: 500 - 800 m; chiều cao tối đa 36m; Cột tự đứng.

## **2. Phát triển hạ tầng cáp viễn thông**

Phát triển hệ thống cáp viễn thông bảo đảm cung cấp dịch vụ ổn định, chất lượng cao. Từng bước thực hiện ngầm hóa tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung và các tuyến đường chính; hạn chế phát triển mới cáp treo tại khu vực trung tâm đô thị. Khuyến khích xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

## **3. Phát triển hạ tầng viễn thông tại khu công nghiệp**

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu logistics; bảo đảm dung lượng lớn, độ ổn định cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới.

## **4. Sử dụng chung hạ tầng viễn thông với các hạ tầng kỹ thuật khác**

a) Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế phát triển công trình riêng lẻ. Việc sử dụng chung phải bảo đảm an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

b) Các hình thức sử dụng chung hạ tầng bao gồm sử dụng chung cột anten, nhà trạm, cột điện lực, cột chiếu sáng hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Việc sử dụng chung hạ tầng phải bảo đảm an toàn công trình và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đơn giá và hướng dẫn việc sử dụng chung hạ tầng viễn thông và các hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định.

## **5. Khai thác đất và tài sản công**

Khuyến khích sử dụng đất và tài sản công để phát triển hạ tầng viễn thông theo hình thức thỏa thuận, hợp đồng, bảo đảm:

- Không ảnh hưởng đến công năng sử dụng;
- Bảo đảm an toàn, an ninh, môi trường;
- Phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật.

## **III. DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG**

## **1. Khu vực trung tâm đô thị và khu dân cư tập trung**

a) Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại: trung tâm các đô thị, các khu dân cư tập trung, các khu đô thị mới.

b) Tại các khu vực này khuyến khích lắp đặt trạm BTS trên: trụ sở cơ quan nhà nước, công trình công cộng, cột chiếu sáng, cột đa năng và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

## **2. Khu công nghiệp, khu công nghệ cao và khu logistics**

a) Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại: các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu logistics và khu sản xuất tập trung.

b) Hạ tầng viễn thông tại các khu vực này cần bảo đảm dung lượng lớn, độ ổn định cao nhằm phục vụ sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong công nghiệp.

c) Phần diện tích đất xây dựng hạ tầng dùng chung trong khu/cụm công nghiệp (gồm giao thông, điện, nước, thoát nước, viễn thông, cây xanh, mặt nước, xử lý nước thải) không phải nộp tiền thuê đất được quy định cụ thể tại ý 2 khoản 3 Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 7 Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2024.

## **3. Các tuyến giao thông trọng điểm**

a) Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông dọc theo hành lang cây xanh, vỉa hè: các tuyến quốc lộ, các tuyến đường cao tốc, các tuyến giao thông chính của thành phố.

b) Việc bố trí trạm BTS tại các khu vực này nhằm bảo đảm phủ sóng thông tin di động liên tục, phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc và các ứng dụng giao thông thông minh.

## **4. Các khu vực phục vụ du lịch, thương mại và dịch vụ**

a) Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại: các khu du lịch, các khu thương mại, dịch vụ, các trung tâm công cộng có mật độ người sử dụng cao.

b) Việc phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu vực này nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ người dân, doanh nghiệp và du khách.

## **5. Các khu dân cư mới, khu tái định cư, khu vực giáp ranh giữa các xã/phường và các tuyến giao thông trọng điểm**

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu vực này nhằm hạn chế vùng lõm sóng và đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng tăng của người dân.

## **6. Khu vực cơ quan nhà nước và công trình công cộng**

a) Khuyến khích khai thác vị trí tại: trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình công cộng thuộc sở hữu nhà nước.

b) Đất và tài sản công được phép khai thác để phục vụ xây dựng công trình viễn thông, việc triển khai thực hiện thông qua cơ chế thỏa thuận, hợp đồng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, được quy định cụ thể tại

khoản 5 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng, bao gồm cột anten, nhà trạm và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế xây dựng nhiều công trình riêng lẻ và bảo đảm mỹ quan đô thị.

### **2. Giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp**

a) Đối với các vị trí đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trường hợp không có tranh chấp và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận hiện trạng sử dụng đất. Việc xác nhận là cơ sở để doanh nghiệp viễn thông hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Đối với việc sử dụng đất công

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác đất công để phát triển hạ tầng viễn thông thụ động. Việc sử dụng đất công phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

c) Đối với việc cấp điện cho trạm BTS

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Đồng Nai và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông thực hiện thủ tục đấu nối và cấp điện cho trạm BTS. Việc cấp điện phải bảo đảm kịp thời, ổn định, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục của hệ thống thông tin di động.

d) Đối với việc cấp phép xây dựng cho các công trình hạ tầng viễn thông thụ động

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng năm 2025, các công trình viễn thông thụ động thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng. Trên cơ sở đó, việc triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong phạm vi Kế hoạch được thực hiện theo quy định nêu trên, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về quản lý chất lượng, an toàn công trình, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại.

### **3. Giải pháp về phối hợp quản lý**

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc quản lý, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông.

Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối phối hợp với các địa phương trong việc khảo sát vị trí, xác nhận hiện trạng sử dụng đất, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Thời gian giải quyết hồ sơ, cho ý kiến của địa phương và cơ quan chuyên môn là Sở Khoa học và Công nghệ không quá 7 ngày làm việc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng.

## **V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG ĐẾN NĂM 2035**

Đến năm 2035, Hạ tầng viễn thông thụ động của thành phố đạt trình độ hiện đại, đồng bộ, thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố. Cụ thể:

### **1. Định hướng chung**

a) Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố theo hướng số hóa, thông minh, dùng chung và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch thành phố, quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

b) Hạ tầng viễn thông thụ động trở thành một bộ phận thiết yếu của hạ tầng số, có khả năng chia sẻ, tích hợp đa ngành, phục vụ hiệu quả cho các lĩnh vực như giao thông thông minh, công nghiệp thông minh, chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến.

### **2. Định hướng phát triển theo từng loại hạ tầng**

#### **a) Hạ tầng trạm BTS và cột anten**

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao mật độ trạm BTS nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các công nghệ mới như 5G nâng cao (5G Advanced) và các thế hệ tiếp theo.

- Đẩy mạnh phát triển trạm BTS nhỏ (Small Cell) tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại nhằm tăng dung lượng mạng.

- Tăng tỷ lệ dùng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông đạt mức cao, hạn chế tối đa việc xây dựng cột anten riêng lẻ.

- Phát triển các loại cột đa năng, thân thiện môi trường, tích hợp chiếu sáng, camera, cảm biến IoT, thiết bị đô thị thông minh.

- Khuyến khích triển khai các mô hình trạm BTS ngụy trang, tích hợp kiến trúc phù hợp cảnh quan đô thị.

#### **b) Hạ tầng cáp viễn thông**

- Hoàn thiện việc ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung và các tuyến giao thông chính.

- Phát triển hệ thống công, bể cáp dùng chung đồng bộ, phục vụ nhiều doanh nghiệp khai thác.

- Từng bước thay thế cáp đồng bằng cáp quang dung lượng cao, đáp ứng nhu cầu truyền dẫn dữ liệu lớn.

- Kết nối đồng bộ hạ tầng cáp viễn thông với các trung tâm dữ liệu (Data Center), điện toán đám mây và hạ tầng số quốc gia.

#### c) Hạ tầng viễn thông trong đô thị thông minh

- Tích hợp hạ tầng viễn thông với hệ thống điều hành đô thị thông minh, trung tâm giám sát, điều khiển (IOC).

- Phát triển hạ tầng phục vụ các ứng dụng: Giao thông thông minh; Giám sát an ninh, môi trường; Quản lý năng lượng, chiếu sáng.

- Bố trí hạ tầng viễn thông đồng bộ ngay từ giai đoạn quy hoạch các khu đô thị mới.

#### d) Hạ tầng viễn thông trong khu công nghiệp và logistics

- Phát triển hạ tầng viễn thông có độ tin cậy cao, độ trễ thấp, phục vụ sản xuất thông minh, tự động hóa và IoT công nghiệp.

- Hình thành các khu công nghiệp số, khu công nghệ cao với hạ tầng viễn thông hiện đại, sẵn sàng cho các mô hình nhà máy thông minh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư hạ tầng viễn thông riêng kết hợp dùng chung trong khu công nghiệp.

### **3. Định hướng sử dụng chung và xã hội hóa hạ tầng**

a) Đến năm 2035, hạ tầng viễn thông thụ động cơ bản được phát triển theo mô hình chia sẻ dùng chung là chủ đạo.

b) Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp chuyên cung cấp hạ tầng viễn thông thụ động (TowerCo).

c) Tăng cường sử dụng chung với các hạ tầng khác như: điện lực, chiếu sáng, giao thông, thoát nước.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp trong và ngoài nước.

### **4. Định hướng về công nghệ và quản lý**

a) Ứng dụng công nghệ số trong quản lý hạ tầng viễn thông như: Hệ thống bản đồ số (GIS) quản lý hạ tầng; Cơ sở dữ liệu dùng chung toàn thành phố

b) Triển khai các giải pháp giám sát, vận hành thông minh đối với hạ tầng viễn thông.

c) Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn công trình.

### **5. Định hướng phát triển bền vững**

a) Khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo cho các trạm viễn thông.

b) Giảm thiểu tác động môi trường, bảo đảm mỹ quan đô thị.

c) Tối ưu hóa tài nguyên hạ tầng, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông trong việc đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động bảo đảm phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bố trí quỹ đất, vị trí xây dựng công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong các khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế theo nguyên tắc dùng chung hạ tầng, bảo đảm mỹ quan đô thị, an toàn công trình; bảo đảm phủ sóng thông tin di động liên tục, không để phát sinh vùng lõm sóng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, doanh nghiệp; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

### **2. Sở Xây dựng**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc rà soát, bố trí quỹ đất, vị trí xây dựng công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong các khu đô thị theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

b) Lồng ghép, tích hợp yêu cầu phát triển hạ tầng viễn thông thụ động vào các đồ án quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, bảo đảm đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác (điện, nước, giao thông, chiếu sáng...).

c) Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư mới thực hiện bố trí hạ tầng viễn thông thụ động theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm mỹ quan đô thị và sử dụng chung hạ tầng.

d) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về xây dựng đối với công trình hạ tầng viễn thông thụ động; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm (nếu có).

### **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai phục vụ việc xây dựng công trình hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật.

### **4. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan hướng dẫn việc cấp điện, đầu nối điện cho các trạm BTS theo quy định; tạo điều kiện

thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông trong quá trình triển khai hạ tầng viễn thông.

### **5. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công phục vụ phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo quy định của pháp luật; tham mưu, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên địa bàn thành phố.

### **6. Công ty Điện lực Đồng Nai**

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong việc:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện thủ tục đấu nối và cấp điện cho trạm BTS. Đối với các trường hợp Doanh nghiệp không thể cung cấp thông tin xác định chủ thể hợp đồng mua bán điện tại địa điểm sử dụng điện (cụ thể giấy tờ xác định địa điểm sử dụng điện), Doanh nghiệp viễn thông được sử dụng văn bản xác nhận của UBND cấp phường/xã về tính hợp pháp của địa điểm sử dụng điện cho mục đích cấp điện trạm BTS; hoặc hợp đồng thuê/khai thác đất và tài sản công theo quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ hoạt động của các trạm BTS;

c) Xem xét, tạo điều kiện cho việc sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp viễn thông theo quy định của pháp luật và quy định của ngành điện.

### **7. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và các đơn vị liên quan trong việc bố trí quỹ đất, tích hợp hạ tầng viễn thông thụ động ngay từ giai đoạn quy hoạch, đầu tư xây dựng, bảo đảm đồng bộ, dùng chung và phù hợp nhu cầu phát triển trong phạm vi các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định.

c) Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn bố trí vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng viễn thông phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật.

b) Ưu tiên bố trí lắp đặt trạm BTS và thiết bị thu phát sóng tại các công trình công cộng hiện hữu như trụ sở cơ quan nhà nước, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế, khu hành chính công và các vị trí hạ tầng kỹ thuật sẵn có nhằm bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý, cấp điện và giảm chi phí đầu tư cho doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để kịp thời xem xét điều chỉnh.